

Số: **296/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 228/2020/TLST/HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Lý B, sinh năm 1985

Địa chỉ: 195/10 T, Phường B, Quận T, TPHCM.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1985

Thường trú: 9/41 N, Phường B, Thành phố B, tỉnh B.

Tạm trú: Căn hộ B10.6 Chung cư K, Phường M, Quận T, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/7/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lý B và bà Nguyễn Xuân Th thuận tình ly hôn. (giấy chứng nhận kết hôn số 203, quyển số 02, do Ủy ban nhân dân Phường Tân Lập, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/11/2009).

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Lý B và bà Nguyễn Xuân Th xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hải N, sinh ngày 20/01/2014. Hai bên thỏa thuận: Bà Nguyễn Xuân Th là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông B không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Lý B và bà Nguyễn Xuân Th xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Lý B tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lý B và bà Nguyễn Xuân Th thuận tình ly hôn. (giấy chứng nhận kết hôn số 203, quyển số 02, do Ủy ban nhân dân Phường Tân Lập, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/11/2009).

2. Về con chung: Ông Nguyễn Lý B và bà Nguyễn Xuân Th xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hải N, sinh ngày 20/01/2014. Hai bên thỏa thuận: Bà Nguyễn Xuân Th là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà Nguyễn Xuân Th không yêu cầu ông Nguyễn Lý B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Lý B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông Nguyễn Lý B không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Lý B và bà Nguyễn Xuân Th xác nhận không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Lý B tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0035642 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Lý B đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan

